

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị phần biên khảo tổng quát về **Lịch Sử Biên Hoà (1558-1975)** từ phần **1** đến **33** của đồng hương **Nguyễn Văn Đáng**, được khởi đăng trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý vị.

Trân trọng.



LỊCH SỬ BIÊN HOÀ
(1558-1975)

PHẦN 2:

Tây Sơn Xung Vương

Từ khi nhà Trịnh cho lui binh về Thuận Hoá, đất Quảng Nam thuộc về anh em Tây Sơn. Vào năm Bính Thân (1776), Nguyễn Nhạc sai em là Nguyễn Lữ đem thủy binh vào Nam, tiến đánh thành Gia Định, chiếm được đất Sài-Côn (Sài-Gòn). Chúa Định Vương Nguyễn Phúc Thuần và cháu là Nguyễn Phúc Ánh chạy về ẩn náu tại Trấn Biên (Biên Hoà).

Lấy được thành Gia Định, Nguyễn Lữ thu tom góp lúa gạo xong cùng quân binh kéo về Qui Nhơn. Nguyễn Nhạc thấy thế lực mình càng ngày càng hùng mạnh hơn, cho sửa chữa lại thành Đồ-Bàn để lập lên kinh thành, đến tháng 3 năm Bính Thân (1776) tự xưng là Tây Sơn Vương, rồi phong tước cho các cận thần.

Biết Đông Cung của Nguyễn triều là Nguyễn Phúc Dương thế yếu đang còn ở tại Quảng Nam, Nguyễn Nhạc muốn cạy thế mà trị dân, bèn sai người đi rước Đông Cung về đóng ở phố Hội An (Faifo, Quảng Nam), cho ra ở nơi chùa Thập Tháp. Không bao lâu, Đông Cung thái tử âm thầm xuống thuyền tìm đường trốn thoát vào Gia Định.

Trong khi tướng Đỗ Thành Nhân của chúa Nguyễn khởi binh đánh Tây Sơn, Lý Tài là tướng của Tây Sơn, nhận thấy chúa Nguyễn thu phục được lòng dân nên từ bỏ Tây Sơn, đem đoàn binh Hoà Nghĩa về hàng phục, chiếm đóng núi Châu-Thái (Châu-Thới, Biên Hoà).

Khi biết tin Đông Cung Nguyễn Phúc Dương vào đến Gia Định, thì Lý Tài tức khắc tìm rước Đông Cung về tôn lên làm Tân Chánh Vương, tôn Định Vương Nguyễn Phúc Thuần lên làm Thái Thượng Vương, để cùng lo việc khôi phục nhà Nguyễn.

Vào năm Đinh Dậu (1777), Tây Sơn lại đem binh vào đánh miền Nam. Lần này, Tây Sơn Vương Nguyễn Nhạc sai hai người em là Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ, cùng nhau đem binh vào đánh Gia Định lần thứ hai. Binh bộ Tây Sơn đi theo đường núi xuống đánh thành Trấn Biên (Biên Hoà). Thái Thượng Vương Nguyễn Phúc Thuần và Tân Chánh vương là Nguyễn Phúc Dương cùng với Lý Tài, thua phải bỏ Châu-Thái chạy về Hóc-Môn (Sài-Gòn). Trong khi chạy loạn Tân Chánh Vương Nguyễn Phúc Dương và Thái Thượng Vương bị lạc nhau, Nguyễn Huệ đem binh truy đuổi. Tân Chánh Vương chạy lạc về Bến-Trà (Định Tường), sau đó bị giặc bắt tại Ba-Vát (Vĩnh Long), còn Thái Thượng Vương chạy về Long Xuyên, chẳng bao lâu Tây Sơn bắt được cả hai người, đem giết ngay, không một ngày giam giữ.

Sau khi diệt được Tân Chánh Vương và Thái Thượng Vương, lấy được thành Gia Định, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ giao lại cho Tổng Đốc Chu, ở lại trấn thủ, phần mình gom góp gạo lúa, chiến lợi phẩm... rồi cùng nhau kéo binh về Qui Nhơn.

Sang đến năm Mậu Tuất, Nguyễn Nhạc tự xưng Đế, đặt niên hiệu là Thái Đức, đổi tên thành Đồ-Bàn lại là Hoàng Đế Thành, phong cho Nguyễn Lữ chức Tiết Chế, và phong cho Nguyễn Huệ làm Long-Nương Tướng Quân.

Trong Nam, Tổng Đốc Chu chiếm trọn vùng Duyên Hải, Dinh Trấn Biên (Biên Hoà), và Dinh Phiên Trấn (Gia Định). Sau khi

quân Tây Sơn rút về Qui Nhơn, còn lại châu Nông-Nại Đại Phố (Cù Lao Phố)

Nguyên là nơi đây do công của Tổng Binh Trần Thượng-Xuyên, đã chiêu nạp người Trung Hoa đến đây lập nghiệp, xây dựng lên thôn, xã, đền thờ tiên nhân và lập ra bến cảng giao dịch buôn bán rất trù phú, phồn thịnh. Khi binh Tây Sơn đến đây chiếm đóng đã ra tay tàn phá, Cù Lao Phố lâm vào cảnh tiêu điều tan nát. Đền thờ của Thần Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, cũng bị lãnh đạm khói hương, vắng người đến lễ bái, chùa ông Bồn, đền Quan-Âm và các hội quán của người Quảng-Châu, Quảng-Đông đều bị phá huỷ, chỉ còn lại đền Quan Thánh, mà ngày nay được người trong giới Hoa Kiều trùng tu kiến thiết lại.

Nguyễn Phúc Ánh dựng binh khởi nghĩa

Trong khi Thái Thượng Vương và Tân Chánh Vương bị truy bắt thì người cháu là Nguyễn Phúc Ánh chạy thoát. Sau khi chiếm được thành Gia Định, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ gom góp lúa gạo xong, giao thành cho Tổng Đốc Chu và Tư Khẩu Huy trấn thủ đất vùng trong, rồi cả hai quay về Qui Nhơn.

Sau khi Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đi rồi, Nguyễn Phúc Ánh tụ hợp lại quân binh và các tướng của nhà Nguyễn trước kia, làm một cuộc khởi binh, xuất phát từ đất Long Xuyên lên đến Sa-Đéc để hợp cùng với quan chưởng binh Đỗ Thành Nhân, quan cai đội Lê Văn Cầu và các tướng là Nguyễn Văn Hoàng, Tống Phước Khuôn, và Tống Phước Lương cùng kéo đại binh về đánh đuổi tổng đốc Chu, lấy lại được thành Gia Định (Sài-Gòn).

Lấy được thành Gia Định, binh tướng thuộc hạ đồng lòng tôn Nguyễn Phúc Ánh lên làm Đại Nguyên Soái Nhiếp Quốc Chính, lúc này (Mậu Tuất 1778), ông mới được 17 tuổi.

Được ít lâu sau, Đế Vương Nguyễn Nhạc lại sai Tổng Đốc Chu, Tư Khẩu Huy và quan Hộ Giá Phạm Ngạn, lần nữa đem thủy binh vào đánh các vùng gần bờ biển, rồi tiến đánh Trấn Biên và Phiên Trấn. Tướng Đỗ Thành Nhân đem quân Đông Sơn tiếp ứng chém chết Tư Khẩu Uy ở nơi sông Ngu-Chữ (Bến-Nghé), quân Tây Sơn bỏ cả thuyền bè chạy lầy thân. Một mặt có các tướng Nguyễn Văn Nghĩa và Nguyễn Văn Hoàng chém chết hai tướng Tây Sơn là Liêm và Lãng, thu phục lại Dinh Trấn Biên. Quân Tây Sơn thua trận bỏ chạy về Qui Nhơn. Thừa thắng Nguyễn Phúc Ánh sai tướng Lê Văn Quân, đem binh đuổi theo, tiến ra đánh lấy thành Bình Thuận và Diên Khánh (Nha-Trang).

Khôi phục được đất Gia Định, Nguyễn Phúc Ánh cho sửa sang lại mọi việc, cải tổ lại hành chánh, định lệ thu thuế nuôi quân, đóng chiến thuyền, tập luyện binh mã để phòng bị cho chiến tranh. Đối với ngoại bang, ông cho sứ thần đến nước Tiêm-La (Thái-Lan) thông tin tình hữu nghị. Mặt khác, ông cho Đỗ Thành Nhân đem binh đi bình định nội loạn ở Chân-Lạp (Cao-Miên), lập Nặc-In là con của Nặc-Tôn lên làm vua dưới sự bảo hộ của quan nhà Nguyễn là Hồ Văn Lân.

Vào năm Canh Tý (28-2-1780), Nguyễn Phúc Ánh xưng vương hiệu rồi phong chức cho Đỗ Thành Nhân làm chức Ngoại Hữu Phụ Chính Thượng Tướng Công, và khen thưởng phong chức cho các quan binh sĩ. Ngay sau khi xưng vương, Nguyễn Vương cho xét lại địa giới và phân ranh lại các dinh thuộc đất Gia Định. Ông

cho cắt bớt ranh giới Dinh Trấn Biên để lập thêm Dinh Tường Đồn (Định Tường).

Dinh Trấn Biên lãnh một huyện (Phước Long), gồm có bốn tổng: Tân Chánh (Mỹ Quới), Bình An (Dĩ An), Long Thành, và Phước An (Phước Tuy).

Tướng Lý Tài theo Nguyễn Vương cùng vào thành Gia Định, ít lâu sau sanh ra sự bất hoà với thượng tướng công Đỗ Thành Nhân, bị quân Đông Sơn giết đi, làm cho Nguyễn Vương bất bình. Về sau Đỗ Thành Nhân, chức càng cao, ngày càng lộng hành, làm nhiều điều phản thần hại nước, còn thêm bị quan triều đình tấu tố, buộc lòng Nguyễn Vương ban lệnh tử hình, đem giết đi. Cũng vì việc ấy cho nên quân Đông Sơn trước hết lòng giúp Nguyễn Vương, sau tất cả đều bỏ đi cả, và còn phản lại gây loạn, thành ra lồi thoi mãi phải dẹp loạn.

Nguyễn Phúc Ánh lánh nạn tại Phú Quốc.

Vào tháng Ba năm Nhâm Dần (1782), vua Tây Sơn là Nguyễn Nhạc và em là Nguyễn Huệ đem hơn 100 chiếc thuyền vào cửa Cần-Giờ, đánh nhau với quân binh của Nguyễn Vương ở tại Thất Kỳ Giang (ngã bảy). Quân của Nguyễn Vương thua to, có người dân nước Pháp là Manuel, làm chủ một chiếc tàu mà phải đốt tàu tự tử. Nguyễn Vương phải bỏ Sài-Côn (Sài-Gòn) chạy về đất Tam Phụ (Ba-Giồng), rồi chạy ra lánh nạn ở đảo Phú Quốc.

Tháng 8 năm Nhâm Dần (1782), tướng của chúa Nguyễn Phúc Ánh là Châu Văn Tiếp, hay tin chúa Nguyễn Ánh thất thủ liền đem quân từ Phú Yên về họp với các đạo quân miền trong, đánh

đuổi quân Tây Sơn, lấy lại được thành Sài-Côn, rồi cho người ra Phú Quốc đón chúa Nguyễn Vương về.

Nguyễn Vương trở về Sài-Côn chuẩn bị mọi việc để chống giữ quân Tây Sơn, nhưng qua năm Quý Mão (1783) vua Tây Sơn lại sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đem binh vào đánh. Chúa Nguyễn Vương lại phải rước vương mẫu và cung quyến chạy ra Phú Quốc. Đến tháng 6 cùng năm ấy, Nguyễn Huệ đem chiến thuyền ra Phú Quốc. Bị động chúa Nguyễn Vương chạy về đảo Côn-Nôn, quân Nguyễn Huệ lại cho thuyền sang vây hãm Côn-Nôn, nhưng may nhờ có cơn giông bão lớn đánh chìm tất cả thuyền của Tây Sơn, nhờ vậy chúa Nguyễn Vương ra khỏi vòng vây, chạy về đảo Cỏ-Cốt, rồi lại về Phú Quốc.

Nguyễn Huệ trở lại Trấn Biên và Sài-Côn, dân người Hoa lại bị tàn sát đến mức độ cao hơn lần trước. Vô số gia đình người Hoa bỏ Trấn Biên chạy về Trấn Tường Đồn (Mỹ-Tho) tìm nơi an toàn mà sinh sống.

Trong khi chúa Nguyễn Vương lánh nạn ở Phú Quốc, tướng Châu Văn Tiếp, sang nước Tiêm-La (Xiêm) xin binh cứu viện. Đến năm Giáp Thìn (1784) vua Tiêm-La (Xiêm) sai hai tướng là Chiêu-Tăng và Chiêu-Sương đem hai vạn binh và 300 chiến thuyền sang giúp. Quân Tiêm-La đánh chiếm Rạch-Giá, Sa-Đéc, Ba-Thắc, Trà-Ôn, và Mân-Mít. Trong trận chiến, tướng Châu Văn Tiếp bị thương nặng, rồi chết sau đó. Từ đó quân Tiêm-La ỷ thế mạnh, đi đến đâu quấy nhiễu dân lành đến đó, làm nhiều điều tàn ác gây nên lòng dân oán hận.

Tướng Tây Sơn là Trương Văn Đa, đang giữ trấn Gia Định, thấy quân Tiêm-La có thế lực mạnh, tàn phá trong dân chúng liền sai

người về Qui Nhơn phi báo. Nguyễn Huệ đem quân vào dàn trận ở gần Rạch-Gầm và Xoài-Mút (Mỹ Tho) đánh quyết liệt một trận, Tiêm-La (Xiêm) thua, chết nhiều quân, chỉ còn vài ngàn binh trốn chạy theo thương đạo về nước.

Đuổi giặc Tiêm-La xong, Nguyễn Huệ cho quân đuổi theo Nguyễn Vương bây giờ đang khốn khổ ở đảo Phú quốc, thiếu lương thực phải ăn rau khoai. Bị binh Tây Sơn rượt đuổi, chúa Nguyễn Vương cùng với tùy tùng chạy về Trấn-Giang, ra đảo Thổ-Châu, đảo Cỏ-Cốt rồi chạy sang xứ Tiêm-La (Xiêm) xin lánh nạn. Nguyễn Vương biết không thể trông cậy được vào người Tiêm-La, nhớ lại có lần nhân cơ hội chạy trốn Tây Sơn ở đất Chantaboun (Tiêm-La, Xiêm) có quen được một người giám mục đạo Gia-Tô (Thiên Chúa) tên là Bá-Đa-Lộc (Pierre Pigneau De Behain). Chúa Nguyễn Vương liền cho người đại diện mình đến bàn việc, xin được nước Pháp cứu viện. Ông giám mục Bá-Đa-Lộc, đồng ý liên lạc với chánh phủ nước Pháp, nhưng có Hoàng Tử đi theo làm "con tin" mới được.

Chúa Nguyễn Phúc Ánh, đồng ý giao hoàng tử Cảnh và quốc ấn cho ông Bá-Đa-Lộc, đồng thời cũng viết một lá thư riêng để dâng lên vua nước Pháp, sai quan Phó Vệ Uý là Phan Văn Nhân và quan Cai Cơ là Nguyễn Văn Liêm theo hộ vệ. Hoàng tử Cảnh lúc bấy giờ mới có bốn tuổi, phải đi cầu viện.

Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh, rước vương mẫu và cung quyến sang trú ngụ ở Vọng-Các (Bangkok, Xiêm-La). Tướng Lê Văn Cầu cùng với 600 binh phò chúa Nguyễn Vương sang Tiêm-La (Xiêm). Vua Xiêm-La cắt đất cho người Việt ở một nơi riêng biệt phía ngoài địa phận Vọng-Các. Chúa Nguyễn Vương phối trí công việc cho mọi người đi theo như thể là: Làm ruộng lấy thóc

lúa, vườn rau nuôi quân, người thì ra biển đảo đóng thuyền, một mặt cho người bí mật về Gia Định, dò la tin tức về quân Tây Sơn, đồng thời chiêu nạp nghĩa binh chờ ngày khôi phục.

Sau khi đánh đuổi Nguyễn Vương chạy sang Tiêm-La (Xiêm), anh em Tây Sơn phong Vương. Nguyễn Huệ đem binh ra Bắc Hà, giết chết Trịnh Khải, xong tôn vua Lê lên ngôi. Nguyễn Huệ được vua Lê phong tước Bắc Bình Vương, lại được vua Lê gả con gái là Công Chúa Ngọc Hân làm vợ, đóng đô ở Phú Xuân. Nguyễn Nhạc tự xưng là Trung Ương Hoàng Đế, phong cho Nguyễn Lữ làm Đông Định Vương, vào giữ đất Gia Định.

Không bao lâu giữa Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ có sự bất hoà, Nguyễn Huệ đem quân từ Phú Xuân vào vây thành Qui Nhơn, nguy cấp lắm Nguyễn Nhạc phải dời đô đốc Đặng Văn Chân, đem quân từ Gia Định thành ra cứu viện. Từ đó quân thế của Tây Sơn ở Gia Định kém đi nhiều, nhiều đạo các nơi theo về với chúa Nguyễn Vương nổi lên đánh phá làm cho quân Tây Sơn ngày càng khó giữ.

Tuy là ở xứ Tiêm-La (Xiêm), Nguyễn Vương, vẫn cho người đi lại dò la tin tức, nên biết được có sự chia rẽ trong nội bộ anh em Tây Sơn. Cơ hội để Chúa Nguyễn lấy lại đất Gia Định. Vào tháng 7 năm Định Vị (1787), Chúa Nguyễn Vương, để thư lại tạ từ vua Tiêm-La, rồi nửa đêm đem vương mẫu cùng cung quyến xuống thuyền về nước. Trên đường về qua đảo Cô-Cốt, có người gốc nhà Thanh, tên là Hà Hỉ-Văn, thuộc Thiên Địa Hội đem quân đến tình nguyện xin được giúp. Khi đến Hà-Tiên cho người đưa vương mẫu và cung quyến ra tạm lánh ở Phú Quốc, rồi đoàn tùy tùng cùng về đóng quân ở Long Xuyên.

Chúa Nguyễn Vương đi đến đâu cũng được dân theo, có nhiều hào kiệt nguyện đem thân ra giúp Chúa, lại thêm được có tướng của Tây Sơn là Nguyễn Văn Trương, đem 300 quân và 15 chiến thuyền ra hàng.

Khi Nguyễn Vương vào đến cửa Cần-Giờ thì quân đã đông khí thế hùng mạnh, được thêm tướng Nguyễn Văn Nghĩa từ dinh Trấn Biên (Biên Hoà), đem quân đến đón. Chúa Nguyễn Vương, liền phong cho tước Chương Cơ, rồi cùng tiến vào cửa Cần-Giờ được các nghĩa quân các nơi hưởng ứng gia nhập vào đạo quân Chúa Nguyễn.

Đông Định Vương Nguyễn Lữ, thấy khí thế hùng mạnh của Nguyễn Vương, bèn đề quan Thái Phó Phạm Văn Tham, ở lại giữ Gia Định thành, rồi lui về đóng ở Lang-Phụ (Gò-Cỏ, Long Thành) thuộc Trấn Biên (Biên Hoà), để cố thủ.

Chúa Nguyễn Vương cho người làm trá giả một bức thư lấy danh của Nguyễn Nhạc gửi cho Nguyễn Lữ. Trong thư ra lệnh “phải giết Phạm Văn Tham”, sai người giả vờ đưa lăm sang cho Phạm Văn Tham. Được thư, sợ quá, Phạm Văn Tham, lập tức về làng Lang-Phụ (Gò-Cỏ) để phân giải oan tình, khi thấy Phạm Văn Tham, tự nhiên với cờ trắng kéo tới, tưởng lầm là Phạm Văn Tham đã đầu hàng Nguyễn Vương, Đông Định Vương Nguyễn Lữ, vội vàng bỏ chạy về Qui Nhơn được ít lâu sau thì mất.

Phạm Văn Tham quay trở lại giữ thành Gia Định, đánh bại quân nhà Nguyễn. Nguyễn Vương thua lui quân về Mỹ Tho, lực lượng còn lại được 300 quân và vài mươi chiến thuyền, thế lực yếu dần, nhưng nhờ mộ thêm được vài ngàn quân nước Khơ-Me (Cao-Miên), cộng thêm số quân của Tây Sơn về hàng phục, nhờ vậy

thế quân lực trở lại vững vàng hơn. Chúa Nguyễn Vương đem binh ra vùng nước xoáy đánh quân Phạm Văn Tham.

Lúc bấy giờ có Võ Tánh, là người gốc Trần Biên (Biên Hoà), người thuộc dưới trướng của Đỗ Thành Nhân. Sau khi Đỗ Thành Nhân bị giết, ông quy tụ lại dư đảng của Đông Sơn về đóng quân ở Vườn-Trầu Hóc-Môn (Gia Định), sau đó đem quân về đóng ở Gò-Công, tự xưng là Tổng Nhung, dưới trướng có mấy vạn thủ hạ. Khi Chúa Nguyễn Vương về vùng nước xoáy, Võ Tánh đem binh dưới quyền ra giúp đánh đuổi Phạm Văn Tham phải chạy ra Ba-Thắc. Đến tháng 4 năm Mậu Thân (1788), Võ Tánh mới đem Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô, và Trần Văn Kính đến bái kiến, Nguyễn Vương mừng rỡ phong cho Võ Tánh làm tướng tiên phong dinh Chưởng Cơ, và còn gả em gái là công chúa Ngọc Du, các tướng đi theo đều được phong cho chức Cai Cơ.

Tháng 7 năm Mậu Thân (1788), Chúa Nguyễn Vương đem quân về đóng ở Ba-Giồng rồi sai Tôn Thất Hội và Võ Tánh, đem quân vào đánh quan Đốc Chiến Tây Sơn là Lê Văn Minh ở đồn Ngũ Kiều, đốt phá huỷ hoại cả đồn trại Tây Sơn, bắt được nhiều tướng sĩ, một mặt tướng Nguyễn Văn Nghĩa đánh phá được quân Tây Sơn ở Lộc-Dã (Đồng-Nai).

Tháng 8 năm Mậu Thân (1788), Chúa Nguyễn Vương tiến vào Gia Định, chiêu yên trăm họ, sửa sang phép tắc và phong thưởng cho các tướng sĩ. Bấy giờ quan Thái Bảo Tây Sơn là Phạm Văn Tham, vẫn còn đóng quân ở tại Ba-Thắc. Chúa Nguyễn Vương cho lệnh giữ các cửa biển không cho quân Tây Sơn chạy thoát, rồi sai Nguyễn Văn Nhân sang Tiêm-La báo tiếp âm, một mặt ông

sai Nguyễn Văn Nhân và Trương Phúc Giáo ra đảo Phú Quốc đón
vương mẫu và cung quyến về Gia Định.

(Tiếp theo phần 3)